TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 94/2019/QĐST - HNGĐ	*N, ngày 04 tháng 10 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 118/2019/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 9 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị T - Sinh năm: 1996.

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn M, xã X, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Trần Văn T1 - Sinh năm: 1994.

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn M, xã X, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 144, 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; 57; 58; 68; 69; 70; 71; 72; 81; 82; 83; 84; 110; 116; 117 và Điều 119 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 6, 19, 26 và Điều 27 của nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ quốc hội về mức thu, miễn giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 9 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản nghi nhận sự tự nguyện và hoà giải thành ngày 26/9/2019 là tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lê Thị T và anh Trần Văn T1 .

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Lê Thị T và anh Trần Văn T1 thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Lê Thị T và anh Trần Văn T1 đều có ý kiến chung, cùng thống nhất: Trong quá trình chung sống vợ chồng không ai có con riêng và có với nhau 02 con chung. Cháu thứ nhất tên là: Lê Thị Diệu L - SN: 04/8/2013. Cháu thứ hai tên là: Trần Gia B - SN: 30/03/2015. Các cháu phát triển bình thường về thể lực và trí lực, không ốm đau bệnh tật gì và hiện nay đang sống cùng vợ chồng tại: Thôn M, xã X, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Chị Lê Thị T và anh Trần Văn T1 đều có ý kiến chung, cùng thống nhất: Giao cả hai cháu Lê Thị Diệu L và Trần Gia B cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng; Anh T1 không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng và có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được phép ngăn cản anh thực hiện quyền này và anh có quyền làm đơn xin thay đổi quyền nuôi con theo quy định.

- Về tài sản và nghĩa vụ chung: Chị Lê Thị T và anh Trần Văn T1 đều có ý kiến chung, cùng thống nhất: Vợ chồng chúng tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết trong vụ án này.

- Về án phí: Chị Lê Thị T và anh Trần Văn T1 đều có ý kiến chung, cùng thống nhất: Chị T phải chịu 150.000 đồng tiền án phí DS- HNGĐ sơ thẩm nhưng hiện tại chị đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, theo biên lai thu tiền số AA/2017/0003310, ngày 18 tháng 9 năm 2019 nên chị được nhận lại số tiền 150.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N.

Anh Trần Văn T1 không phải chịu DS-HNGĐ sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện N;
- Chị cục THA DS huyện N;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- UBND xã X, huyện N;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký và đóng dấu)

Ngô Công Tuấn